

## NGHĨA CỦA CÂU

---

### KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- Nhận thức được hai thành phần nghĩa của câu ở những nội dung phổ biến và dễ nhận thấy của chúng.
- Có kĩ năng phân tích, linh hoạt nghĩa của câu và kĩ năng đặt câu thể hiện được các thành phần nghĩa một cách phù hợp nhất.

### I - HAI THÀNH PHẦN NGHĨA CỦA CÂU

1. So sánh hai câu trong từng cặp câu sau đây và trả lời câu hỏi nêu ở dưới.

a<sub>1</sub>) *Hình như có một thời hần đã ao ước có một gia đình nho nhỏ.*

(Nam Cao, *Chi Phèo*)

a<sub>2</sub>) *Có một thời hần đã ao ước có một gia đình nho nhỏ.*

b<sub>1</sub>) *Nếu tôi nói thì chắc người ta cũng bằng lòng...*

(Vũ Trọng Phụng, *Số đỏ*)

b<sub>2</sub>) *Nếu tôi nói thì người ta cũng bằng lòng...*

– Hai câu trong mỗi cặp câu đều đề cập đến cùng một sự việc. Sự việc đó là gì ?

– Ngoài nội dung sự việc, anh (chị) thấy :

+ Câu nào thể hiện sự việc nhưng chưa tin tưởng chắc chắn đối với sự việc ?

+ Câu nào thể hiện sự phỏng đoán có độ tin cậy cao đối với sự việc ?

+ Câu nào thể hiện sự nhìn nhận và đánh giá bình thường của người nói đối với sự việc ?

2. Từ sự so sánh trên đây, có thể đi đến những nhận định sau :

Mỗi câu thường có hai thành phần nghĩa : đề cập đến một sự việc (hoặc một vài sự việc) ; bày tỏ thái độ, sự đánh giá của người nói đối với sự việc đó. Thành phần nghĩa thứ nhất gọi là nghĩa sự việc, thành phần nghĩa thứ hai gọi là nghĩa tình thái.

Thông thường, trong mỗi câu, hai thành phần nghĩa trên hoà quyện với nhau và không thể có nghĩa sự việc mà không có nghĩa tình thái. Ngay cả ở những trường hợp câu không có từ ngữ riêng thể hiện nghĩa tình thái thì nghĩa tình thái vẫn tồn tại trong câu. Đó là tình thái khách quan trung hoà, như ở các câu a<sub>2</sub>, b<sub>2</sub> trên đây. Nhưng cũng có trường hợp câu chỉ có nghĩa tình thái. Đó là khi câu chỉ cấu tạo bằng từ ngữ cảm thán.

Phân tích thêm ví dụ sau :

*Dạ bầm, thế ra y vẫn vô đều có tài cả. Chà chà !*

(Nguyễn Tuân, *Chữ người tử tù*)

Trong ví dụ này, ở câu thứ nhất :

- Nghĩa sự việc chủ yếu được biểu hiện ở các từ ngữ *y vẫn vô đều có tài cả*.
- Thái độ ngạc nhiên của người nói khi phát hiện ra sự thật về việc “y vẫn vô đều có tài cả” được thể hiện ở từ *thế ra*.
- Ngoài ra, ở câu này, người nói còn tỏ thái độ kính cẩn đối với người nghe thông qua các từ *dạ, bầm*.

Còn câu thứ hai chỉ có từ cảm thán *chà chà* nên chỉ có nghĩa tình thái : bày tỏ thái độ thán phục.

## II - NGHĨA SỰ VIỆC

Nghĩa sự việc của câu là thành phần nghĩa ứng với sự việc mà câu đề cập đến. Sự việc trong hiện thực khách quan rất đa dạng và thuộc nhiều loại khác nhau. Do đó, câu cũng có những nghĩa sự việc khác nhau. Ở mức độ khái quát, có thể phân biệt một số nghĩa sự việc và phân biệt câu biểu hiện nghĩa sự việc như sau :

- Câu biểu hiện hành động :

*Xuân Tóc Đỏ cắt đặt đầu vào đấy rồi mới xuống chỗ những người đi đưa.*

(Vũ Trọng Phụng, *Số đỏ*)

- Câu biểu hiện trạng thái, tính chất, đặc điểm :

+ *Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao.*

(Nguyễn Khuyến, *Vịnh mùa thu*)

+ *Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại.*

(Hồ Xuân Hương, *Tự tình – bài II*)

– Câu biểu hiện quá trình :

*Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo.*

(Nguyễn Khuyến, *Câu cá mùa thu*)

– Câu biểu hiện tư thế :

+ *Lom khom dưới núi tiều vài chú.*

(Bà Huyện Thanh Quan, *Qua Đèo Ngang*)

+ *Giữa giường thối bèo ngồi trên một bà.*

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

– Câu biểu hiện sự tồn tại :

+ *Còn bạc, còn tiền, còn đệ tử,*

*Hết cơm, hết rượu, hết ông tôi.*

(Nguyễn Bình Khiêm, *Thói đời*)

+ *Ngoài sông thỏ thẻ oanh vàng.*

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

– Câu biểu hiện quan hệ :

+ *Đội Tào là một tay vai vế trong làng.*

(Nam Cao, *Chí Phèo*)

+ *Ngựa xe như nước áo quần như nêm.*

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều*)

Nghĩa sự việc của câu thường được biểu hiện nhờ những thành phần ngữ pháp như chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ, khởi ngữ và một số thành phần phụ khác. Một câu có thể biểu hiện một sự việc, cũng có thể biểu hiện một số sự việc.

#### GHI NHỚ

Nghĩa của câu bao gồm hai thành phần : nghĩa sự việc và nghĩa tình thái. Nghĩa sự việc là nghĩa ứng với sự việc được đề cập đến trong câu. Nó thường được biểu hiện nhờ các từ ngữ đóng vai trò chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ, khởi ngữ và một số thành phần phụ khác.

## LUYỆN TẬP

1. Hãy phân tích nghĩa sự việc trong từng câu thơ ở bài thơ sau :

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,  
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.  
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,  
Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo.  
Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,  
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.  
Tựa gối buông cần lâu chẳng được,  
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.*

(Nguyễn Khuyến, *Câu cá mùa thu*)

2. Tách nghĩa tình thái và nghĩa sự việc trong những câu sau :

a) Có một ông rể quý như Xuân kể cũng danh giá thực, nhưng cũng đáng sợ lắm.

(Vũ Trọng Phụng, *Số đỏ*)

b) Có lẽ hẳn cũng như mình, chọn nhầm nghề mất rồi.

(Nguyễn Tuân, *Chữ người tử tù*)

c) Đẽ họ cũng phân vân như mình, vì đến chính ngay mình, mình cũng không biết rõ con gái mình có hư hay là không!

(Vũ Trọng Phụng, *Số đỏ*)

3. Chọn từ ngữ thích hợp nhất có thể điền vào chỗ trống để câu sau thể hiện đúng hai thành phần : nghĩa sự việc và nghĩa tình thái.

*Một kẻ biết kính mến khí phách, một kẻ biết tiếc, biết trọng người có tài, /.../ không phải là kẻ xấu hay là vô tình.*

(Theo Nguyễn Tuân, *Chữ người tử tù*)

hình như

có thể

hẳn

lẽ nào

hoặ chẳng